

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 430, 440 và các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/4/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trịnh Thị H, sinh năm: 1962; địa chỉ: 280 thôn NH 1, xã KĐ, huyện ĐĐ, tỉnh LĐ.

Bị đơn: Ông Ya H, sinh năm: 1980; Địa chỉ: 35 thôn PN, xã P, huyện ĐĐ, tỉnh LĐ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Ya H có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị H số tiền 113.770.000 đồng (một trăm mười ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Án phí của vụ án này là 2.844.000đ. Bà Trịnh Thị H và ông Ya H thoản thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí dân sự sơ thẩm của số tiền án phí nói trên là 1.422.000đ (2.844.000đ : 2). Bị đơn Ya H thỏa thuận nhận chịu thay cho bà Trịnh Thị H số tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.422.000đ. Đối với khoản tiền án phí bị đơn Ya H phải chịu là 1.422.000đ thì theo Quyết định 443/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc thì ông 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc Hội miễn cho ông Ya H khoản tiền án phí này; Hoàn trả cho Bà Trịnh Thị H 2.857.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003844 ngày 28/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LD;
- VKSND huyện ĐD;
- Chi cục THADS huyện ĐD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình Anh V